TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2017/QĐST- HNGĐ	*Đăk Glei, ngày 18 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2017/TLST/HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc T; sinh năm 1985

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1984

Địa chỉ: Cùng trú tại Thôn Đ, xã P, huyện G, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ vào các Điều 212; 213; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Khắc T và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc T và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự công nhận vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Khánh V; sinh ngày 04 tháng 8 năm 2010; Các đương sự thoả thuận giao cháu Nguyễn Khánh V cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Khánh V tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Khắc T có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một quý (tức ba tháng cấp dưỡng một lần) là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/7/2017 cho đến khi cháu Nguyễn Khánh V tròn 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung, chị H không được ngăn cản hoặc cấm đoán.

- Về tài sản chung và nợ nần: Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)*:

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên anh Nguyễn Khắc T và chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh Nguyễn Khắc T phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Anh Nguyễn Khắc T thỏa thuận nhận nộp số tiền này cho chị Nguyễn Thị Thu H. Anh Nguyễn Khắc T nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, do anh Nguyễn Khắc T và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nên anh Nguyễn Khắc T phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngìn đồng).

Tổng cộng anh Nguyễn Khắc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền án phí anh T phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2010/0004555 ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Khắc T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015: Kể từ ngày người có quyền được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền cấp dưỡng nói trên hoặc cấp dưỡng chưa đủ thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện Đăk Glei;
- Ủy ban nhân dân xã Đăk Pét, huyện Đăk Glei
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

THẨM PHÁN

Y TRINH